

Bản án số: 33/2025/HS-PT
Ngày: 11-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa

Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo có liên quan đến kháng nghị: **Trần Phát Đ**, sinh ngày 01/01/1994, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị H1; có vợ tên Ngô Thị T, sinh năm 2004; có 01 người con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2024 cho đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng nghị không triệu tập: Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H2; Người làm chứng: Phạm Tuấn K, Huỳnh Thái H3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2023 đến tháng 02 năm 2024, bị cáo Trần Phát Đ làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn S1 (Công ty S1), địa chỉ tại lô C, đường

số G, Khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và có quen biết với người nam thanh niên tên C (không xác định được nhân thân, lai lịch).

Đến tháng 3 và tháng 4 năm 2024, bị cáo Đ thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại Công ty S1. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2024, bị cáo Đ đang ở nhà trọ gần đường B, khu công nghiệp T thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì được Cui điện thoại rủ đột nhập vào nhà kho của Công ty S1 để lấy các thùng hàng nguyên liệu bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo Đ đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 72F-6781 chở C đi đến đường số I, khu công nghiệp T, phía sau công ty. Bị cáo Đ cất giấu xe vào bụi cây trong khu đất trống cách đường số 9 khoảng 40m rồi cùng C đi lại phía sau nhà kho của Công ty S1. Tại đây, bị cáo Đ thấy tấm vách bằng nhựa màu trắng của nhà kho bị bung nên bị cáo Đ đã dùng tay giật bung tấm nhựa tạo thành một khoảng trống, bị cáo Đ và C chui vào bên trong nhà kho tìm tài sản, do sợ bị phát hiện nên C chui ra ngoài cảnh giác còn bị cáo Đ đi lại kê Pallet bằng nhựa dựng dưới đất. Bị cáo Đ nhìn thấy nhiều thùng giấy carton in chữ đầu kéo nên bị cáo Đ lấy 03 thùng đầu kéo hình ngôi sao màu xanh, số lượng 12.000 cái, tổng trọng lượng 60 kg và 02 thùng đầu kéo dạng đồng xu, số lượng 5.520 cái, tổng trọng lượng 27,6 kg và lần lượt khiêng ra ngoài chỗ C đang đứng. Bị cáo Đ nói C đứng chờ còn bị cáo Đ đặt 05 thùng đầu kéo trộm được lên xe mô tô biển số 72F-6781 rồi chở đến vựa phế liệu do Nguyễn Thị H2, sinh năm 1973, nơi thường trú: Đội 6, Thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội làm chủ, bán với giá 8.000 đồng/kg được 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Đ điều khiển xe quay lại chỗ C đứng chờ và chia cho C 500.000 đồng. Còn lại 500.000 đồng. Bị cáo Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 11/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 03 thùng đầu kéo hình ngôi sao màu xanh có tổng khối lượng 60kg, trị giá 4.988.592 đồng; 02 thùng đầu kéo dạng đồng xu có tổng khối lượng 27,6kg, trị giá 2.294.752 đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.283.344 đồng.

Vụ thứ hai: Đến khoảng 22 giờ ngày 30/3/2024, bị cáo Trần Phát Đ đang ở phòng trọ thì C điện thoại rủ bị cáo Đ tiếp tục đến Công ty S1 lấy trộm tài sản, bị cáo Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 72F-6781 đến đầu đường 24A chở Cui đến đường số I, Khu công nghiệp T. Bị cáo Đ giấu xe vào bụi cây trong khu đất trống gần đường số I rồi lại chỗ tấm vách nhựa lần trước đã đột nhập và cùng C lén lút vào bên trong công ty lấy tổng cộng 61 thùng đầu kéo hình ngôi sao màu đen, tổng khối lượng 1.296,6 kg; 04 thùng khoen (mắt gà) màu trắng, tổng khối lượng 62 kg; 02 thùng đinh màu bạc, tổng khối lượng 18,95 kg rồi lần lượt khiêng ra ngoài theo lối cũ. Bị cáo Đ và C tiếp tục đi vào lấy tiếp trên kệ Pallet để dưới nền gạch 03 bao dây kéo màu tím, tổng khối lượng 101 kg và 01 bao dây kéo màu đỏ, khối lượng 29 kg đưa ra ngoài. Sau đó, bị cáo Đ và C khiêng các thùng đầu kéo lại chỗ xe mô tô biển số 72F-6781, bị cáo Đ đặt lên xe mỗi lần khoảng 04 đến 05 thùng rồi chở đến vựa phế

liệu do Nguyễn Thị H2 làm chủ bán giá 8.000 đồng/kg, tính tiền mỗi lần từ 900.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng cộng bị cáo Đ chở khoảng 12 đến 13 lần, bị cáo Đ bán được tổng cộng 10.000.000 đồng. Sau khi bán hết số hàng đầu kéo, khoen và đinh, bị cáo Đ trở lại chỗ C đang chờ để chở 04 bao dây kéo còn lại đi bán thì thấy có người đi lại nên bị cáo Đ và C bỏ lại hiện trường rồi cùng nhau đi về. Bị cáo Đ chia cho C 5.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng bị cáo Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 11/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 61 thùng đầu kéo hình ngôi sao màu đen, tổng khối lượng 1.296,6kg, trị giá 182.878.525 đồng; 04 thùng khoen mắt gà màu trắng, tổng khối lượng 62kg, trị giá 10.328.985 đồng; 02 thùng đinh màu bạc, tổng khối lượng 18,95kg trị giá 3.157.004 đồng; 03 bao dây kéo màu tím, tổng khối lượng 101kg trị giá 8.133.682 đồng; 01 bao dây kéo màu đỏ, khối lượng 29kg, trị giá 1.526.072 đồng. Tổng trị giá tài sản là 206.024.268 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 30/04/2024, bị cáo Trần Phát Đ không có tiền tiêu xài nên tiếp tục điều khiển xe mô tô loại Dream, biển số 72F9-6781 đến Công ty S1, bị cáo Đ dựng xe mô tô vào bãi cỏ phía sau nhà kho chứa nguyên liệu rồi lén lút đi bộ lại vách tôn của công ty dùng tay giật bung một phần tôn tạo ra khoảng trống rồi đột nhập vào bên trong. Khi vào bên trong kho, bị cáo Đ tiếp tục đi đến khu vực nhà vệ sinh của kho tháo tấm la phong trên trần nhà vệ sinh để leo qua một kho khác bên cạnh. Bị cáo Đ đến khu vực kệ để nguyên liệu lần lượt lấy 10 thùng hàng nguyên liệu, mỗi thùng nặng khoảng từ 15kg đến 25kg đưa lại đặt trên tường nhà vệ sinh. Bị cáo Đ di dời 04 thùng xuống nền gạch của nhà vệ sinh bên ngoài kho chứa hàng thì bị phát hiện và bị bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 07/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 03 thùng đầu kéo màu đen có ký hiệu hình ngôi sao, tổng trọng lượng 72kg, trị giá 6.181.560 đồng; 03 thùng kéo màu xanh, tổng trọng lượng 55kg trị giá 4.722.025 đồng; 03 thùng khoen hình tròn (mắt gà) màu bạc, tổng trọng lượng 51kg, trị giá 8.777.253 đồng; 01 thùng đinh màu bạc, tổng trọng lượng 14kg, trị giá 2.409.442 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 22.090.280 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKSĐH ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Phát Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Phát Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Phát Đ 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Phát Đ có trách nhiệm trả cho Công ty S1 tổng số tiền 213.307.612 đồng (Hai trăm mười ba triệu, ba trăm lẻ bảy ngàn, sáu trăm mười hai ngàn đồng chẵn).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa về quyết định số tiền lãi do chậm thi hành án đối với bị cáo Trần Phát Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Trần Phát Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo không có kháng cáo Bản án sơ thẩm và không có ý kiến gì về nội dung kháng nghị.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An vẫn giữ nguyên nội dung Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 25/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử bị cáo Trần Phát Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự cấp sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho Công ty S1 số tiền 213.307.612 đồng (chưa thi hành), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên bị cáo chịu lãi do chậm thi hành án là trái với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”.

Ngoài ra, ngày 30/4/2024, Đ bị bắt quả tang, bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa nhưng phần lý lịch của bị cáo không ghi nhận việc áp dụng biện pháp ngăn chặn và sự có mặt của bị cáo là chưa đúng Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 25/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo hướng tuyên buộc bị cáo Trần Phát Đ phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự, bổ sung biện pháp ngăn chặn và thời gian áp dụng như đã nêu trên.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi mình đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Trần Phát Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Trong khoảng tháng 3 và tháng 4 năm 2024, tại Công ty S1 thuộc lô 30, đường số G, khu công nghiệp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Trần Phát Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 03 lần cụ thể: Lần 01: Ngày 23/3/2024, bị cáo Trần Phát Đ và người thanh niên tên C (không xác định được nhân thân, lai lịch) đã lén lút chiếm đoạt 03 thùng đầu kéo hình ngôi sao màu xanh, 02 thùng đầu kéo dạng đồng xu, tổng giá trị tài sản được định giá là 7.283.344 đồng của Công ty S1. Lần 02: Ngày 30/3/2024, bị cáo Trần Phát Đ và người thanh niên tên C lại tiếp tục chiếm đoạt 61 thùng đầu kéo hình ngôi sao màu đen, 02 thùng đinh màu bạc, 03 bao dây kéo màu tím, tổng giá trị tài sản được định giá là 206.024.268 đồng của Công ty S1. Lần 03: Ngày 30/4/2024, bị cáo Trần Phát Đ đến Công ty S1 trộm 10 thùng hàng nguyên liệu nhưng bị phát hiện bắt quả tang, tổng giá trị tài sản được định giá là 22.090.280 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Phát Đ chiếm đoạt là 235.397.892 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Phát Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa về quyết định số tiền lãi do chậm thi hành án đối với bị cáo Trần Phát Đ.

[4] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Phát Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 7 năm 6 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, về phần trách nhiệm dân sự cấp sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho Công ty S1 số tiền

213.307.612 đồng (chưa thi hành), nhưng không tuyên bị cáo chịu lãi do chậm thi hành án là không đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”. Ngoài ra, ngày 30/4/2024, Đ bị bắt quả tang, bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa nhưng phần lý lịch của bị cáo không ghi nhận việc áp dụng biện pháp ngăn chặn và sự có mặt của bị cáo là chưa đúng Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đây là những thiếu sót cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm khi xét xử. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Long An, sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Ngoài ra, án sơ thẩm có tuyên về phần trách nhiệm dân sự nhưng không tuyên phần hướng dẫn thủ tục thi hành án dân sự, nên cấp phúc thẩm bổ sung cho đúng quy định pháp luật, cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Phát Đ không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, về trách nhiệm dân sự, bổ sung phần lãi suất chậm trả và hướng dẫn thủ tục thi hành án.

1. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Phát Đ có trách nhiệm trả cho Công ty S1 tổng số tiền 213.307.612 (Hai trăm mười ba triệu, ba trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm mười hai) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Căn cứ Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Phát Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 11/3/2025, để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Phát Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Công an tỉnh Long An (01b);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh LA
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng